

Bản án số 45/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Minh Quan.

2- Bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ- thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Lực, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hữu P (Tên gọi khác: không), sinh năm 1973 tại Thành phố H; Nơi cư trú phường T, quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (Học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu K (Chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1945; Vợ Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1978, con có một người sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2018 có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty T.

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Thành H, sinh năm 1959, chức danh: Giám đốc.(Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959. (Vắng mặt); Nơi cư trú: khu phố Hải Tân, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1945. (Có mặt); Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Người làm chứng:

1- Ông Trần T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- 2- Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1980; Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.(Vắng mặt)
- 3- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972; Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.(Vắng mặt)
- 4- Ông Lâm Vĩnh P, sinh năm 1968; Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.(Vắng mặt)
- 5- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965; Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn P, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hữu P là nhân viên công ty T do ông Ngô Thành H làm chủ, P được giao trách nhiệm thu giữ tiền và ghi chép sổ sách khi khách hàng mua xăng dầu, cuối ngày giao lại cho bà L vợ của ông H. P nảy sinh ý định và thực hiện việc chiếm đoạt tiền của ông H bằng cách khách hàng mua xăng dầu trả tiền P ghi còn nợ để chiếm đoạt. Sợ bị phát hiện nên P thực hiện việc chiếm đoạt thành nhiều lần cụ thể vào khoảng tháng 8/2017 ông Trần T đã trả tiền mua xăng, dầu cho P số tiền là 8.610.000đ, P không giao tiền cho bà L mà ghi ông T còn nợ bà L kiểm tra phát hiện, P thừa nhận và xin bà L cho tiếp tục làm để trừ một phần tiền lương trả dần số tiền trên, bà L đồng ý, P đã trừ lương được 2 tháng trả cho bà L số tiền 2.610.000đ. Cuối tháng 01/2018 bà L kiểm tra phát hiện từ ngày 30/09/2017 đến ngày 27/01/2018 ngoài kê khoản nợ của ông T, P còn kê nợ cho nhiều người như ông Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn N, Lâm Vĩnh P và một số người không rõ là ai, ở đâu với tổng số tiền là 11.427.000đ. Như vậy tổng số tiền mà P chiếm đoạt của công ty T là 20.037.000đ

Tang vật tạm giữ gồm: 16 tờ giấy ghi nội dung khách hàng mua xăng dầu do bà L giao nộp đã đưa và hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị M có quan hệ là mẹ ruột của P đã bồi thường cho công ty T số tiền 17.427.000đ, đại diện công ty không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 16-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo Lê Hữu P về tội “Lạm dụng tín nhiệm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu P mức án từ 06 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện cho bị hại ông Ngô Thành H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng thời gian từ tháng 8/2017 đến ngày 27/01/2018 bị cáo được công ty giao cho quản lý thu tiền và ghi sổ, lợi dụng sự tin tưởng tín nhiệm bị cáo đã nhiều lần thực hiện có hành vi chiếm đoạt tiền của công ty T, tổng số tiền qua nhiều lần chiếm đoạt là 20.037.000đ hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Hội đồng xét xử qua tiến hành tranh tụng công khai tại phiên tòa, xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời trình bày của bị hại, phù hợp những chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ như: biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản; có đủ căn cứ xác định bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 16-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố bị cáo là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ đã đưa vào hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu P (Tên gọi khác: không) phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1/-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu P (Tên gọi khác: không) 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng được tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Hữu P về Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của bộ luật hình sự"

3/- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong

4/- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

5/- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6/- Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/11/2018) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được cấp tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Hội đồng xét xử đã giải thích về nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo Điều 64 Luật thi hành án hình sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BRVT.
- Sở TP. BRVT
- VKSND H. Đất Đỏ
- Công an huyện Đất Đỏ.
- CCTHADS H.Đất Đỏ.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có QLVNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN TIẾN